**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**

*Số: ....../……/HĐĐL/[…]- […]*

*- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;*

*- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;*

*- Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*- Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên.*

Hôm nay, ngày    tháng    năm ….., tại văn phòng Công ty Cổ Phần ABC. Chúng tôi gồm:

**I. BÊN GIAO ĐẠI LÝ:** […]   **(BÊN A)**

Đại diện          : […]           Chức vụ: […]

Theo Giấy uỷ quyền số […]

Địa chỉ            : […]

MST                : […]

Điện thoại       : […]

Tài khoản        : […]

**II. BÊN ĐẠI LÝ:** […] **(BÊN B)**

Đại diện          : […]                           Chức vụ: […]

Theo Giấy uỷ quyền số […]

Địa chỉ            : […]

MST                : […]

Điện thoại       : […]

Tài khoản        : […]

*Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “mỗi Bên” và gọi chung là “các Bên” hoặc “Hai bên”.*

*Sau khi bàn bạc hai bên cùng tự nguyện, thống nhất ký kết Hợp đồng đại lý (Sau đây gọi tắt là “****Hợp đồng****”) với các điều khoản sau đây:*

**ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA**

Trong Hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh quy định khác đi, các từ và cụm từ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1.1. “**Hợp đồng**” là Hợp đồng này và tất cả phụ lục, phụ biểu, tài liệu (nếu có) và bao gồm bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào được Các Bên đồng ý bằng văn bản tùy từng thời điểm.

1.2. “**Phụ lục về các Điều Khoản Thương Mại**” được quy định tại các phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

1.3. “**Hàng hoá**” là bất kỳ và toàn bộ các sản phẩm, Hàng Hóa được phân bổ theo mặt hàng và những mặt hàng khác do Bên A giao cho Bên B.

1.4. “**Địa điểm kinh doanh**” là tất cả các cửa hàng bán lẻ do Bên B điều hành, quản lý và không bao gồm sàn thương mại điện.

1.5. “**Sàn thương mại điện tử**” là một trang mạng xã hội được mở ra nhằm mục đích bày bán những sản phẩm thuộc nhu cầu mua sắm của khách hàng, bao gồm các hoạt động giao dịch trực tuyến giữa người bán và khách hàng. Sàn thương mại điện tử bao gồm nhưng không giới hạn như: Shopee, tiki, sendo, zalo, lazada,...

1.6. “**Khách hàng**” là người mua hàng hoá từ Bên B.

**ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

2.1. Bên A công nhận Bên B là Đại Lý Chính Thức phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm chức năng thương hiệu […]  do Bên A nhập khẩu từ […].

2.2. Bên B trang bị cơ sở vật chất đúng tiêu chuẩn nhận diện thương hiệu do Bên A yêu cầu bao gồm địa điểm kinh doanh, kho bãi và hoàn toàn chịu trách nhiệm tất cả hàng hóa đã giao trong việc tồn trữ, trưng bày, vận chuyển. Bên B bảo đảm thực hiện đúng các biện pháp tồn trữ, giữ được phẩm chất hàng hóa như Bên A đã cung cấp, đến khi giao cho khách hàng. Bên A không chấp nhận hoàn trả hàng hóa do bất kỳ lý do gì (ngoại trừ trường hợp có sai sót về sản phẩm).

**ĐIỀU 3. ĐẶT HÀNG**

3.1. Bên B sẽ lên đơn đặt hàng theo mẫu của Bên B, đơn đặt hàng phải có giá trị từ […]VNĐ ([…]) trở lên. Đơn hàng chính thức có hiệu lực khi Bên A xác nhận đơn đặt hàng.

**ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ**

4.1. Bên A giao hàng đến kho của Bên B hoặc do Bên B chỉ định nhưng chỉ giao tại 01 (một) địa điểm nhận hàng. Bên A chịu chi phí vận chuyển với đơn hàng trên […] VNĐ ([…]). Chi phí xếp dỡ từ xe vào kho của Bên B do Bên B chi trả, kể cả chi phí lưu xe do xếp dỡ chậm.

**ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

5.1. Bên B thanh toán cho Bên A 100% giá trị đơn hàng trong 03 (ba) ngày kể từ khi Bên A xác nhận đơn đặt hàng của Bên B.

5.2. Thời điểm thanh toán được tính là ngày Bên A nhận được tiền, không phân biệt hình thức thanh toán. Nếu thanh toán nhiều lần cho một hóa đơn thì thời điểm được tính là lúc thanh toán cho lần cuối cùng.

5.3. Phạt chậm thanh toán: Quá thời hạn thanh toán, Bên B phải chịu thêm số tiền lãi là 0.05%/ngày/số tiền chậm thanh toán.

**ĐIỀU 6. GIÁ CẢ VÀ THÙ LAO ĐẠI LÝ**

6.1. Các sản phẩm cung cấp cho Bên B theo bảng giá bên A gửi cho bên B bằng hình thức thư điện tử (email) hoặc bảng biểu như một Phụ lục hợp đồng có xác nhận của bên A. Bảng giá này có thể thay đổi nhưng Bên A sẽ thông báo trước cho Bên B trước 15 ngày. Bên A không chịu trách nhiệm về sự chênh lệch giá trị tồn kho do chênh lệch giá nếu có xảy ra.

6.2. Bên B phải bán hàng hoá cho khách hàng theo Bảng giá do Bên A ấn định, không bán thấp/cao hơn so với bảng giá trừ trường hợp có sự đồng ý của Bên A hoặc Bên A thông báo áp dụng các chương trình khuyến mại bán hàng tuỳ từng thời điểm.

6.3. Thù lao đại lý: Bên B được hưởng trực tiếp số tiền chênh lệch giữa giá giao đại lý và giá bán hàng hoá cho khách hàng.

**ĐIỀU 7. CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ**

7.1. Bên A cam kết cung cấp sản phẩm đúng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất cho Bên B.

7.2. Bên A chịu trách nhiệm hoàn tiền nếu có căn cứ chứng minh hàng hoá do Bên A giao cho Bên B không đúng với tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất.

7.3. Bên B chịu trách nhiệm bảo quản theo hướng dẫn của Bên A và cung cấp sản phẩm đúng tiêu chuẩn chất lượng đến khách hàng.

**ĐIỀU 8. HỖ TRỢ**

8.1. Bên A cung cấp cho Bên B các tài liệu thông tin truyền thông về sản phẩm.

8.2. Bên A đào tạo và hướng dẫn Bên B kỹ năng bán hàng, Bên B có nghĩa vụ cử người tham gia và thực hiện đúng nội dung đào tại của Bên A .

8.3. Mọi hoạt động quảng cáo do Bên B tự thực hiện, nếu có sử dụng đến logo/nhãn hiệu hàng hóa/thông tin của Bên A phải được sự đồng ý của Bên A.

**ĐIỀU 9. PHÁP LÝ**

Bên B cam kết có tư cách pháp lý và đảm bảo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép để có đủ điều kiện làm đại ý bán, phân phối các mặt hàng mỹ phẩm và thực phẩm chức năng do Bên A cung cấp trước pháp luật. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý nếu vi phạm cam kết này.

**ĐIỀU 10. TẠM DỪNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

10.1. Bên A có quyền tạm dừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên B có hành vi vi phạm một trong các quy định sau:

- Làm giảm uy tín thương mại hoặc làm giảm chất lượng sản phẩm của Bên A bằng bất cứ hành vi nào.

- Bán các sản phẩm khác giống với các sản phẩm do Bên A giao cho Bên B nhưng không nhận giao từ Bên A.

**ĐIỀU 11. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI HỢP ĐỒNG**

11.1. Phạt vi phạm hợp đồng: Bên nào vi phạm bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng này phải chi trả cho Bên bị vi phạm số tiền tương đương 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

11.2. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A giá trị thiệt hại bằng giá trị đơn hàng trong các trường hợp sau:

- Bên B yêu cầu đơn đặt hàng, Bên A đã xác nhận nhưng sau đó Bên B hủy bỏ đơn đặt hàng đó.

- Bên B hủy đơn đặt hàng khi Bên A trên đường giao hàng đến Bên B.

11.3. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường cho bên A số tiền 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu việt nam đồng) trong trường hợp bán sản phẩm cùng thương hiệu với sản phẩm do Bên A giao đại lý nhưng không có nguồn gốc từ Bên A và có phản ánh từ khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn: sản phẩm kém chất lượng, gây kích ứng, sản phẩm không chính hãng, vi pham quy định pháp luật). Và toàn bộ tổn thất khác bao gồm nhưng không giới hạn tổn thất về thương hiệu, lợi nhuận, uy tín thương mại, sức khỏe của khách hàng và toàn bộ chi phí pháp lý.

**ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

12.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng hai Bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh hoặc xảy ra tranh chấp, các bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho nhau biết và phải chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Kết quả hòa giải, thương lượng sẽ được các bên lập thành Biên bản làm việc có xác nhận của đại diện các bên. Biên Bản này có giá trị như Phụ lục Hợp đồng.

**ĐIỀU 13. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

13.1. Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được hoặc không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không hạn chế các sự kiện như thiên tai, thảm hoạ, hoả hoạn, động đất, lũ lụt, tai nạn, dịch bệnh, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, bạo loạn.

13.2. Khi xuất hiện một trong các sự kiện bất khả kháng theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này hoặc theo quy định pháp luật thì Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.

13.3. Trường hợp Bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng thì không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng, trừ trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thông báo theo quy định tại Khoản 13.2 Điều này.

**ĐIỀU 14. CHỐNG HỐI LỘ**

14.1. Mỗi Bên cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mình hoặc được mình chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên còn lại sẽ:

- Không hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, quà tặng, trích thưởng hoặc bất kỳ khoản tiền, khoản báo đáp, hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là “**Hối Lộ**”), cho bất kỳ người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên còn lại (gọi chung là “**Nhân Viên**”) và/hoặc

- Không thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ Nhân Viên của Bên còn lại nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng/Thỏa Thuận với mình một cách không minh bạch hoặc được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng/Thỏa Thuận và/hoặc hưởng các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.

**ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

15.1. Thông báo: Mọi thông báo và thông tin liên lạc chính thức liên quan đến hợp đồng này sẽ được gửi tới số điện thoại, địa chỉ email, skype, zalo,... của đầu mối liên hệ hoặc bằng công văn tới địa chỉ văn phòng hai bên Bên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Đầu mối liên hệ Bên A | Đầu mối liê hệ Bên B |
| Phụ trách hợp tác | Phòng Kinh Doanh  SĐT: |  |
| Kế toán | Bà:  SĐT:  Mail:  Skype:  Zalo: |  |
| Mua hàng, giao hàng | Phòng Kinh Doanh:  SĐT:  Mail:  Skype:  Zalo: |  |
| Đầu mối liên hệ của mỗi Bên có quyền đại diện cho mỗi Bên trong mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên thay đổi đầu mối liên hệ, cần có email thông báo cho bên còn lại về đầu mối liên hệ mới qua email hoặc công văn. | | |

15.2. Việc bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai Bên. Bản sửa đổi bổ sung này sẽ được coi là một phần không tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký.

15.3. Các bên cam kết rằng mọi thông tin từ/bởi/có liên quan đến Hợp đồng này bao gồm các Phụ lục đính kèm đều được coi là Thông Tin Bảo Mật. Theo đó, các bên cam kết bảo mật và không tiết lộ thông tin về việc thỏa thuận ký kết hợp đồng cho bên thứ ba bất kỳ nào trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp Bên A buộc phảicung cấp nội dung của Hợp đồng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải thông báo trước cho Bên B. Điều khoản này có hiệu lực trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của hợp đồng này tối thiểu là 01 (một) năm và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bí mật của thông tin này.

**ĐIỀU 16. HIỆU LỰC THI HÀNH**

**16.1.** Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn đến hết ngày .../.../2023. Trước 60 (sáu mươi) ngày hết hạn Hợp đồng nếu một trong các bên không có thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng tự động được gia hạn thêm 01 (một) năm.

**16.2.** Hợp đồng này gồm tám (08) trang mười sáu (16) điều được làm thành hai (02) bản, mỗi bên giữ (01) bản, có giá trị pháp lý ngang nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A** | **BÊN B** |